

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ô

BÀI 246 - *Mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ phán với các môn đồ của Ngài trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha:*

Phần 18 - Lễ thật kèm theo những sự tốt lành dư dật của Đức Giê-hô-va .

Cảm tạ ơn Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha, đã nhậm lời cầu xin của Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng cứu chuộc chúng ta, mà ban Thần Lễ thật cho và nhờ Thần Lễ thật - là Đức Thánh-Linh, mà chúng ta được biết những sự mầu nhiệm giấu kín từ các đời thượng cổ, tức là sự vinh hiển mà Đức Chúa Cha đã ban cho Đức Chúa Jêsus Christ, vì Đức Chúa Cha đã yêu Đức Chúa Jêsus Christ từ trước muôn đời và Đức Chúa Cha cũng ban tình yêu đó cho chúng ta, là những người được chọn làm con kế tự Ngài, như Lời Đức Chúa Jêsus Christ đã dâng lên Đức Chúa Cha trước khi Ngài chịu thập tự giá.

Giăng 17:13-26: **Nhưng bây giờ Con về cùng Cha, và đang khi còn ở thế gian, Con nói những điều đó, hầu cho trong lòng họ được đầy dẫy sự vui mừng của Con. Con đã truyền lời Cha cho họ, và thế gian ghen ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian vậy. Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác. Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy. Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đặng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như chúng ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con. Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế. Hỡi Cha công bình, thế gian chẳng từng nhận biết Cha; song Con đã nhận biết Cha, và những kẻ này nhận rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã tỏ danh Cha ra cho họ, Con lại sẽ tỏ ra nữa, để cho tình yêu thương của Cha dùng yêu thương Con ở trong họ, và chính mình Con cũng ở trong họ nữa.**

Lời cầu xin của Đức Chúa Jêsus Christ dành cho những người được cứu chuộc bởi huyết Ngài không phải chỉ vì tình yêu thương của Ngài, mà còn tỏ cho loài người chúng ta biết một nguyên tắc của Nước Đức Chúa Trời, đó là nếu những người tin Chúa mà không nên thánh thì không có một người nào có thể thấu hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời và nếu người nào không hiểu Lời của Đức Chúa Trời thì người ấy không thể nhận được quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, là quyền phép duy nhất khiến cho tâm linh chúng ta được nên thánh và nếu không nên thánh thì chẳng ai được thấy Đức Chúa Trời.

Hê-bơ-rơ 12:1-14: **Thế thì, vì chúng ta được nhiều người chứng kiến vây lấy như đám mây rất lớn, chúng ta cũng nên quăng hết gánh nặng và tội lỗi dễ vấp vương ta, lấy lòng nhịn nhục theo đòi cuộc chạy đua đã bày ra cho ta, nhìn xem Đức Chúa Jêsus, là cội rễ và cuối cùng của đức tin, tức là Đấng vì sự vui mừng đã đặt trước mặt mình, chịu lấy thập tự giá, khinh điều sỉ nhục, và hiện nay ngồi bên hữu ngai Đức Chúa Trời. Vậy, anh em hãy nghĩ đến Đấng đã chịu sự đối nghịch của kẻ tội lỗi đường ấy, hầu cho khỏi bị mỏi mệt sờn lòng. Anh em chống trả với tội ác còn chưa đến nổi đổ huyết; lại đã quên lời khuyên anh em như khuyên con, rằng: Hỡi con, chớ để người sự sửa phạt của Chúa, và khi Chúa trách, chớ ngã lòng; Vì Chúa sửa phạt kẻ Ngài yêu, hễ ai mà Ngài nhận làm con, thì cho roi cho vọt. Ví bằng anh em chịu sửa phạt, ấy là Đức Chúa Trời đãi anh em như con, vì có người nào là con mà cha không sửa phạt? Nhưng nếu anh em được khỏi sự sửa phạt mà ai nấy cũng phải chịu, thì anh em là con ngoại tình, chớ không phải con thật. Cha về phần xác sửa phạt, mà chúng ta còn kính sợ thay, huống chi Cha về phần hồn, chúng ta há chẳng càng nên vâng phục lắm để được sự sống sao? Vả, cha về phần xác theo ý mình mà sửa phạt chúng ta tạm thời, nhưng Đức Chúa Trời vì ích cho chúng ta mà sửa phạt, để khiến chúng ta được dự phần trong sự thánh khiết Ngài. Thật các sự sửa phạt lúc đầu coi như một cơ buồn bã, chớ không phải sự vui mừng; nhưng về sau sanh ra bông trái công bình và bình an cho những kẻ đã chịu luyện tập như vậy. Vậy, hãy giữ bàn tay yếu đuối của anh em lên, luôn cả đầu gối lỏng lẻo nữa. Khá làm đường thẳng cho chân anh em theo, hầu cho kẻ nào què khỏi lạc đường mà lại được chữa lành nữa. Hãy cầu sự bình an với mọi người, cùng tìm theo sự nên thánh, vì nếu không nên thánh thì chẳng ai được thấy Đức Chúa Trời.**

Qua các bài 243, 244 và 245, chúng ta đã học về sự phải trở nên giống như ảnh tượng của Đức Chúa Trời, là điều kiện mà loài người (A-đam) phải đạt được, thì loài người mới nhận được quyền phép của Đức Chúa Trời, để quản trị những công việc do tay Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên trên đất này.

Trong bài 246 mà chúng ta sẽ học hôm nay, chúng ta bắt đầu suy gẫm sự mầu nhiệm của công việc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định giao cho A-đam (tâm linh của loài người) làm ở trên đất này.

Sáng thế ký 1:26: Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặt quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất.

Bản King James version chép: ²⁶And God^{H430} said^{H559}, Let us make^{H6213} man^{H120} in our image^{H6754}, after our likeness^{H1823}: and let them have dominion^{H7287} over the fish^{H1710} of the sea^{H3220}, and over the fowl^{H5775} of the air^{H8064}, and over the cattle^{H929}, and over all^{H3605} the earth^{H776}, and over every^{H3605} creeping^{H7431} thing that creepeth^{H7430} upon the earth^{H776}.

Có nghĩa là: *Chúng ta hãy tạo nên loài người trong ảnh tượng của chúng ta, sau khi đã trở nên giống như chúng ta, hãy ban cho họ quyền thống trị trên tất cả loài cá của biển và các loài chim ở trong khoảng không và trên tất cả các loài thú và trên cả trái đất cùng trên tất cả các loài vật bò sát hay bò trên mặt đất.*

Trên đây là quyết định ban đầu của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dành cho loài người mà Ngài sẽ tạo nên theo ảnh tượng của Ngài.

Lời của Đức Chúa Trời là thần linh và sự sống, vì thế cho nên, dù được Môi-se chép xuống thành văn tự để truyền dạy là cho dân Y-sơ-ra-ên, là dân mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chọn và biệt riêng khỏi các dân trong thế gian này, thì để có thể hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời thì các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên phải nhận biết trách nhiệm của mình, đó là họ phải biết nhờ cậy Đức Giê-Hô-Va, để nhờ Ngài tỏ cho biết ý nghĩa của Lời Chúa, mà truyền dạy lại cho tuyển dân của Đức Chúa Trời.

Trong ngày ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai, Đức Giê-Hô-Va đã phán mạng lệnh của Ngài cho hết thầy dân Y-sơ-ra-ên cùng được nghe, rằng:

Phục truyền luật lệ ký 30:19-20: Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các ngươi rằng ta đã đặt trước mặt ngươi sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho ngươi và dòng dõi ngươi được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, vâng theo tiếng phán Ngài, và triu mến (cleave^{H1692}- trung thành với) Ngài; vì Ngài là sự sống ngươi và làm cho ngươi được sống lâu, đặt ngươi ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ ngươi, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.

Bản King James version chép: ¹⁹I call^{H5749} heaven^{H8064} and earth^{H776} to record^{H5749} this day^{H3117} against you, that I have set^{H5414} before^{H6440} you life^{H2416} and death^{H4194}, blessing^{H1293} and cursing^{H7045}: therefore choose^{H977} life^{H2416}, that both thou and thy seed^{H2233} may live^{H2421}: ²⁰That thou mayest love^{H157} the LORD^{H3068} thy God^{H430}, and that thou mayest obey^{H8085} his voice^{H6963}, and that thou mayest cleave^{H1692} unto him: for he is thy life^{H2416}, and the length^{H753} of thy days^{H3117}: that thou mayest dwell^{H3427} in the land^{H127} which^{H834} the LORD^{H3068} sware^{H7650} unto thy fathers^{H1}, to Abraham^{H85}, to Isaac^{H3327}, and to Jacob^{H3290}, to give^{H5414} them.

Chữ **sự sống - life**^{H2416} chép trong câu 19 trên, đó là chữ חַיִּים - chay, số 2416 ra từ chữ חַיִּים - Chayah, số 2421 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *có sự sống, vẫn còn đang sống, sự sống được xác nhận, sự sống được duy trì, sự sống lại, sự sống được phục hồi từ sự chết, sự sống được bảo vệ, sự sống đời đời;*

Chữ **sự chết - death**^{H4194} chép trong câu 19 trên, đó là chữ מוֹת - maveth, số 4194 ra từ chữ מוֹת - muth, số 4191 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự chết, bị tắt ngấm, bị giết, bị huỷ diệt, bị phá huỷ, bị làm cho mất hiệu lực, sự phá sản, sự thất bại, sự đổ nát;*

Chọn **sự sống** tức là chọn ý muốn của Đức Giê-Hô-Va, vì Đức Giê-Hô-Va đã tỏ rõ rằng, Ngài là sự sống của dân Y-sơ-ra-ên, hay nói cách toàn thể rằng, Đức Giê-Hô-Va là sự sống của tất cả dân *Y-sơ-ra-ên thật*, là tâm linh loài người được tạo nên theo ảnh tượng của Đức Giê-Hô-Va và bởi hơi thở của Ngài.

Chữ **Y-sơ-ra-ên** (tên mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã đặt cho Gia-cốp, sau khi Gia-cốp đã vật lộn với thiên sứ của Đức Giê-Hô-Va tại Phê-ni-ên, trong đêm người phải đối diện với sự sợ hãi và lo lắng trước khi gặp lại anh mình, là Ê-sau) trong tiếng Hê-bơ-rơ đó là chữ יִשְׂרָאֵל - Yisra'el, số 3478 ra từ chữ אֵל - 'el, số 410, có nghĩa là: *người mạnh sức, người được quyền phép của con vua, người được cai trị như Đức Chúa Trời.*

Trong mạng lệnh trên của Đức Giê-Hô-Va, Ngài đã tỏ ra một tiêu chuẩn của sự sống lại và sự sống đời đời

cho tâm linh của dân Y-sơ-ra-ên, chứ không phải là cho thân thể xác thịt của dân Y-sơ-ra-ên, vì lúc đó, dân Y-sơ-ra-ên trong xác thịt vẫn đang sống, nhưng tâm linh của họ thì (bởi hậu quả tội lỗi của A-đam thứ nhất) đang phải ngồi trong bóng của sự chết.

Dân Y-sơ-ra-ên cũng như Môi-se đã không biết những sự bí mật được giấu trong các mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va, ấy là vì kế hoạch cứu chuộc loài người (tức là kế hoạch chuộc lại sự sống cho tâm linh loài người ra từ A-đam) cũng là kế hoạch tìm một dòng dõi thánh phải được giữ bí mật cho đến kỳ đã định của Đức Giê-hô-Va. Ngay cả việc Đức Giê-hô-Va giữ sự bí mật này cũng là một tiêu chuẩn của sự tìm kiếm của Đức Giê-hô-Va, vì nếu có một tâm linh nào trong dân Y-sơ-ra-ên còn có lòng tìm kiếm Đấng đã tạo nên mình, thì khi người đó nghe được tiếng của Đức Giê-hô-Va phán các mạng lệnh của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, mà trở dậy tranh đấu với tâm trí của xác thịt mình để sống theo Luật pháp của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời thì tâm linh đó sẽ nhận được quyền phép của sự sống lại và sự sống đời đời như Đức Giê-hô-Va đã hứa.

Thi-Thiên 53:2-3: **Đức Chúa Trời từ trên trời ngó xuống con loài người, đặng xem thử có ai thông sáng, tìm kiếm Đức Chúa Trời chẳng. Chúng nó thay thay đều lui lại, cùng nhau trở nên ô uế; Chẳng có ai làm điều lành, dầu một người cũng không.**

Trở lại với chủ đề trách nhiệm và công việc mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã định cho loài người (A-đam - tâm linh của loài người) phải làm trên đất này, chúng ta cần hiểu rõ ý nghĩa của các chữ trong mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va, chép trong Sáng thế ký 1:26.

Sáng thế ký 1:26: **Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất.**

Bản King James version chép: ²⁶And God^{H430} said^{H559}, Let us make^{H6213} man^{H120} in our image^{H6754}, after our likeness^{H1823}; and let them have dominion^{H7287} over the fish^{H1710} of the sea^{H3220}, and over the fowl^{H5775} of the air^{H8064}, and over the cattle^{H929}, and over all^{H3605} the earth^{H776}, and over every^{H3605} creeping^{H7431} thing that creepeth^{H7430} upon the earth^{H776}.

Có nghĩa là: *Chúng ta hãy tạo nên loài người trong ảnh tượng của chúng ta, sau khi đã trở nên giống như chúng ta, hãy ban cho họ quyền thống trị trên tất cả loài cá của biển và các loài chim ở trong khoảng không và trên tất cả các loài thú và trên cả trái đất cùng trên tất cả các loài vật bò sát hay bò trên mặt đất.*

Bản tiếng Việt đã dịch không đúng với bản Kinh-Thánh tiếng Hê-bơ-rơ và thiếu nhiều chữ rất quan trọng, như không có chữ *quyền cai trị - dominion*^{H7287} mà loài người cần phải có để thi hành chức trách của mình ở trên đất này. Thay vì dịch là *hãy ban cho họ quyền thống trị trên tất cả loài cá của biển - let them have dominion*^{H7287} *over the fish*^{H1710} *of the sea*^{H3220}, thì người ta lại dịch là **đặng quản trị loài cá biển!**

Tạ ơn Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, là Đấng Khôn ngoan và Mưu luận đã biết trước rằng, người ta sẽ loại bỏ đường lối của Ngài và phá huỷ các nền tảng của Luật pháp Ngài, nên Ngài đã phán rằng:

Ê-sai 58:12: **Những kẻ ra từ người sẽ dựng lại nơi đổ nát ngày xưa; người sẽ lập lại các nền của nhiều đời trước. Người ta sẽ xưng người là Kẻ tu bổ sự hư hoại, và là Kẻ sửa đường lại cho người ở.**

Bản King James version chép: ¹²And they that shall be of thee shall build^{H1129} the old^{H5769} waste^{H2723} places: thou shalt raise^{H6965} up the foundations^{H4146} of many generations^{H1755}; and thou shalt be called^{H7121}, The repairer^{H1443} of the breach^{H6556}, The restorer^{H7725} of paths^{H5410} to dwell^{H3427} in.

Các nền được chép đây không nói về các nền nhà hay là nền đền thờ, mà là nền tảng của sự sống mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, đó là Luật pháp công bình và thánh khiết của Đức Chúa Trời.

Thi Thiên 11:3: **Nếu các nền bị phá đổ, người công bình sẽ làm sao?**

Kể từ khi Kinh-Thánh bắt đầu được dịch chuyển từ tiếng Hê-bơ-rơ (phần Cựu ước) và từ tiếng Hy-lạp (Greek) là phần Tân-ước sang các thứ tiếng (ngôn ngữ) cho các dân tộc sống trên đất này, thì ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời đã bị người ta làm cho sai lệch, thiếu hụt nhiều chữ và như vậy, người ta sẽ hiểu không đúng nghĩa của Lời Đức Chúa Trời và như vậy, khiến người ta vấp phạm giữa các tổ chức và ngay trong hàng ngũ những người tin Chúa cũng nảy sinh ra những sự va chạm, những sự tranh đấu về ý nghĩa và vô tình người ta đã mắc phải mưu kế của ma quỷ, đó là sự gây ra chia rẽ giữa các chi thể trong thân thể của Đấng Christ.

Vào năm 640 B.C. Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán qua tiên tri Sô-phô-ni về điều Ngài sẽ làm đối với tuyển dân của Ngài, không phải là với dân Y-sơ-ra-ên trong thuộc thể, nhưng là với tất cả những người nào

sẽ tin đến Danh Ngài và Danh của Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ.

Sô-phô-ni 3:8-11: **Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán:** Các người khà đợi ta cho đến ngày ta sẽ dấy lên đặng cướp bắt; vì ta đã định thâu góp các dân tộc và nhóm hiệp các nước, hầu cho ta đổ sự thanh nộ và cả sự nóng giận ta trên chúng nó, vì cả đất sẽ bị nuốt bởi lửa ghen ta. Vì bấy giờ ta sẽ ban môi miệng thanh sạch cho các dân, hầu cho chúng nó thấy đều kêu cầu danh Đức Giê-hô-va, đặng một lòng hầu việc Ngài. Những kẻ cầu khẩn ta, tức là con gái của kẻ tan lạc ta ở bên kia các sông Ê-thi-ô-bi, sẽ đem dâng lễ vật cho ta. Trong ngày đó, người sẽ không còn xấu hổ vì cơ mọi việc mình làm, là những việc đã phạm tội nghịch cùng ta; vì bấy giờ ta sẽ cất bỏ kẻ vui sướng kiêu ngạo khỏi giữa người; rày về sau người sẽ không còn kiêu ngạo trên núi thánh ta nữa.

Bản King James version chép câu 9 trên như sau: ⁹For then ^{H227} will I turn ^{H2015} to the people ^{H5971} a pure ^{H1305} language ^{H8193}, that they may all ^{H3605} call ^{H7121} upon the name ^{H8034} of the LORD ^{H3068}, to serve ^{H5647} him with one ^{H259} consent ^{H7926}.

Có nghĩa là: *Vì tới lúc đó Ta sẽ hướng người ta trở lại với một ngôn ngữ tinh khiết (đã được luyện lọc), hầu cho tất cả những người đó sẽ cùng tôn cao Danh Đức Giê-hô-va, để cùng hầu việc Ngài với cùng một sự đồng thuận (cùng một vai khiêng Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va).*

Ngôn ngữ *tinh khiết* đó là thứ ngôn ngữ do chính Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho loài người từ lúc ban đầu, mà ý nghĩa trọn vẹn của chữ **Hê-bơ-rơ** có nghĩa là: *một dân tộc, một ngôn ngữ đến từ một nơi rất xa, cả về thời gian, không gian và sức trí tưởng của loài người.*

Bây giờ chúng ta bắt đầu suy gẫm ý nghĩa của Lời Chúa chép trong Sáng thế ký 1 câu 26 về ý nghĩa của các chữ được Đức Giê-hô-va phán về trách nhiệm loài người sẽ phải làm ở trên trái đất này.

Sáng thế ký 1:26: **Đức Chúa Trời phán rằng:** Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất.

Bản King James version chép: ²⁶And God ^{H430} said ^{H559}, Let us make ^{H6213} man ^{H120} in our image ^{H6754}, after our likeness ^{H1823}; and let them have dominion ^{H7287} over the fish ^{H1710} of the sea ^{H3220}, and over the fowl ^{H5775} of the air ^{H8064}, and over the cattle ^{H929}, and over all ^{H3605} the earth ^{H776}, and over every ^{H3605} creeping ^{H7431} thing that creepeth ^{H7430} upon the earth ^{H776}.

Có nghĩa là: *Chúng ta hãy tạo nên loài người trong ảnh tượng của chúng ta, sau khi đã trở nên giống như chúng ta, hãy ban cho họ quyền thống trị trên tất cả loài cá của biển và các loài chim ở trong khoảng không và trên tất cả các loài thú và trên cả trái đất cùng trên tất cả các loài vật bò sát hay bò trên mặt đất.*

Để có thể hoàn thành công việc được Đức Giê-hô-va giao cho, loài người (sau khi đã được trở nên giống hệt như ảnh tượng của Đức Chúa Trời) cần phải được trang bị quyền phép của Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

Chữ **quản trị - dominion** ^{H7287} chép trong câu 26 trên, đó là chữ **רָדָה** - **radah**, số 7287 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *quyền lực, quyền thế, sự thống trị, sự cai trị, nguyên tắc, điều luật, quyền thống trị, quyền chi phối, quyền chinh phục, quyền trị vì;*

Trong dân Y-sơ-ra-ên đã không có một người nào đạt tới tiêu chuẩn giống như ảnh tượng của Đức Chúa Trời, nên chúng ta không có ví dụ để so sánh, nhưng trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ thì chúng ta có những ví dụ để so sánh với điều kiện mà Đức Giê-hô-va đã phán.

Đức Chúa Jêsus Christ là Con một của Đức Chúa Trời, nhưng khi Ngài đến thế gian này, Ngài đã không lấy tư cách Con kế tự Đức Chúa Trời, nhưng Ngài lấy hình tội tở và trong thân thể xác thịt như thân thể xác thịt hay chết của loài người chúng ta để tỏ cho loài người xác thịt chúng ta biết về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ khiến cho loài người chúng ta được sự sống lại và được trở nên con cái Đức Chúa Trời và chỉ sau khi Ngài đã làm trọn bốn phận về một người vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời mà được Đức Chúa Cha chứng nhận là Con yêu dấu của Ngài, nghĩa là Chúa Jêsus đã đạt tiêu chuẩn giống như Đức Chúa Trời, thì bấy giờ Ngài mới nhận được những sự ban cho của Đức Chúa Cha mà thi hành quyền quản trị những công việc của tay Đức Giê-hô-va đã làm ra trên đất này, cả thiên nhiên, các vật sống trên đất và ngay cả các loài cá biển và quyền lực của ma quỷ cũng phải vâng phục Ngài.

Phi-líp 2:5-11: **Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có, Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ; chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy**

hình tôi tớ và trở nên giống như loài người; Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự. Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jê-sus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thảy đều quỳ xuống, và mọi lưỡi thảy đều xưng Jê-sus Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha.

Ma-thi-ơ 3:13-17: Khi ấy, Đức Chúa Jê-sus từ xứ Ga-li-lê đến cùng Giăng tại sông Giô-đanh, đặng chịu người làm phép báp-tem. Song Giăng từ chối mà rằng: Chính tôi cần phải chịu Ngài làm phép báp-tem, mà Ngài lại trở đến cùng tôi sao! Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Bây giờ cứ làm đi, vì chúng ta nên làm cho trọn mọi việc công bình như vậy. Giăng bèn vâng lời Ngài. Vừa khi chịu phép báp-tem rồi, Đức Chúa Jê-sus ra khỏi nước; bỗng chốc các tầng trời mở ra, Ngài thấy Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự xuống như chim bồ câu, đậu trên Ngài. Tức thì có tiếng từ trên trời phán rằng: Nầy là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng.

Bây giờ chúng ta hãy xem Đức Chúa Jê-sus đã làm những công việc mà theo tiêu chuẩn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán, khi loài người đã trở nên giống như ảnh tượng của Ngài, thì sẽ có quyền phép để quản trị muôn vật trên đất này, như đã chép trong sách Sáng thế ký 1:26, như thế nào.

Lu-ca 5:1-11: Khi Đức Chúa Jê-sus ở trên bờ hồ Ghê-nê-xa-rét, đoàn dân đông chen lấn nhau xung quanh Ngài đặng nghe đạo Đức Chúa Trời. Ngài thấy hai chiếc thuyền đậu gần bờ, người đánh cá đã xuống khỏi thuyền giắt lưới, thì Ngài lên một chiếc thuyền trong hai chiếc, là chiếc của Si-môn, biểu người đem ra khỏi bờ một chút; rồi Ngài ngồi mà dạy dỗ dân chúng. Khi Ngài phán xong thì biểu Si-môn rằng: Hãy chèo ra ngoài sâu, thả lưới mà đánh cá. Si-môn thưa rằng: Thưa thầy, chúng tôi đã làm suốt đêm không bắt được chi hết; dầu vậy, tôi cũng theo lời thầy mà thả lưới. Họ thả lưới xuống, được nhiều cá lắm, đến nỗi lưới phải đứt ra. Họ bèn ra gọi đồng bạn mình ở thuyền khác đến giúp; bạn kia đến chở cá đầy hai chiếc thuyền, đến nỗi gần chìm. Si-môn Phi-e-rơ thấy vậy, liền sắp mình xuống ngang đầu gối Đức Chúa Jê-sus, mà thưa rằng: Lạy Chúa, xin ra khỏi tôi, vì tôi là người có tội. Số là, vì đánh cá dường ấy, nên Si-môn cùng mọi người ở với mình đều thất kinh; Gia-cơ và Giăng con Xê-bê-đê, là những kẻ đồng bạn với Si-môn cũng đồng một thể ấy. Đức Chúa Jê-sus bèn phán cùng Si-môn rằng: Đừng sợ chi, từ nay trở đi, người sẽ nên tay đánh lưới người. Đoạn, họ đem thuyền vào bờ, bỏ hết thảy mà theo Ngài.

Mác 5:1-13: Đức Chúa Jê-sus cùng môn đồ qua đến bờ biển bên kia, trong miền Giê-ra-sê. Ngài mới ở trên thuyền bước xuống, tức thì có một người bị tà ma (*quỷ ô-ước - unclean spirit*) ám từ nơi mồ mả đi ra đến trước mặt Ngài. Người thường ở nơi mồ mả, dầu dùng xiềng sắt cũng chẳng ai cột trói được nữa; vì nhiều lần người bị cùm chân hoặc bị xiềng, rồi bẻ xiềng tháo cùm, không ai có sức trị được. Người cứ ở nơi mồ mả và trên núi, ngày đêm kêu la và lấy đá đánh bầm mình. Người thấy Đức Chúa Jê-sus ở đằng xa, chạy lại sắp mình xuống trước mặt Ngài, mà kêu lớn rằng: Hỡi Đức Chúa Jê-sus, Con Đức Chúa Trời rất cao, tôi với Ngài có sự gì chẳng? Tôi nhân danh Đức Chúa Trời mà khẩn cầu Ngài, xin đừng làm khổ tôi. Vì Đức Chúa Jê-sus vừa phán cùng nó rằng: Hỡi tà ma (*quỷ ô-ước - unclean spirit*), phải ra khỏi người nầy. Ngài lại hỏi rằng: Mày tên gì? Thưa rằng: Tên tôi là Quân đội; vì chúng tôi đông. Nó lại van xin Ngài đừng đuổi chúng nó ra khỏi miền đó. Vả, chỗ đó, tại trên núi, có một bầy heo đông đang ăn. Các quỷ cầu xin Ngài rằng: Xin khiến chúng tôi đến với bầy heo ấy, để chúng tôi nhập vào chúng nó. Đức Chúa Jê-sus cho phép. Các tà ma (*quỷ ô-ước - unclean spirit*) ra khỏi người đó, bèn nhập vào bầy heo, bầy heo từ trên vực cao vọt đầm đầu xuống biển. Có độ hai ngàn con heo chết chìm cả dưới biển.

Lu-ca 13:10-13: Một ngày Sa-bát, Đức Chúa Jê-sus giảng dạy trong nhà hội kia. Vả, tại đó, có người đàn bà mắc quỷ ám, phải đau liệt đã mười tám năm; cong lưng chẳng đứng thẳng được. Đức Chúa Jê-sus vừa thấy, gọi mà phán rằng: Hỡi đàn bà kia, người đã được cứu khỏi bệnh; Ngài bèn đặt tay trên mình người. Tức thì, người đứng thẳng lên được, và ngợi khen Đức Chúa Trời.

Mác 4:35-41: Đến chiều ngày ấy, Ngài phán cùng môn đồ rằng: Chúng ta hãy qua bờ bên kia. Khi cho dân chúng tan về rồi, Đức Chúa Jê-sus cứ ở trong thuyền, và môn đồ đưa Ngài đi; cũng có các thuyền khác cùng đi nữa. Vả, có cơn bão lớn nổi lên, sóng tạt vào thuyền, đến nỗi gần đầy nước; nhưng Ngài đang ở đằng sau lái, dựa gối mà ngủ. Môn đồ thức Ngài dậy mà thưa rằng: Thầy ôi, thầy không lo chúng ta chết sao? Ngài bèn thức dậy, quở gió và phán cùng biển rằng: Hãy êm đi, lặng đi! Gió liền dứt và đều yên lặng

như tờ. Đoạn, Ngài phán cùng môn đồ rằng: Sao các người sợ? Chưa có đức tin sao? Môn đồ kinh hãi lắm, nói với nhau rằng: Vậy thì người này là ai, mà gió và biển cũng đều vâng lệnh người?

Mác 8:22-25: Kế đó, Đức Chúa Jê-sus và môn đồ đi đến làng Bết-sai-đa. Người ta đem cho Ngài một người mù và cầu xin Ngài rờ đến người. Ngài bèn nắm tay người mù, dắt ra ngoài làng, thấm nước miếng trên mắt người, đặt tay trên người, và hỏi, có thấy chi không? Người mù nói lên rồi thưa rằng: Tôi thấy người ta, và nhìn họ đi giống như cây. Rồi Đức Chúa Jê-sus lại đặt tay trên mắt người; người nhìn xem, được sáng mắt, thấy rõ ràng cả thấy.

Mác 9:14-27: Đức Chúa Jê-sus với ba người đến cùng các môn đồ khác, thì thấy đoàn dân rất đông vây chung quanh, và mấy thầy thông giáo đang cãi lẽ với các môn đồ ấy. Cả đoàn dân này vừa thấy Ngài, liền lạy làm lạ, thấy đều chạy đến chào Ngài. Ngài bèn hỏi rằng: Các người cãi lẽ với môn đồ về việc gì? Một người trong đám đông thưa rằng: Lạy thầy, tôi đã đem con trai tôi tới cho thầy; nó bị quỷ câm ám, không cứ chỗ nào quỷ ám vào thì làm cho nổi kinh phong, sôi bọt mồm, ngiên răng, rồi nó mòn mỏi đi; tôi đã xin môn đồ thầy đuổi quỷ ấy, song đuổi không được. Đức Chúa Jê-sus bèn đáp rằng: Hỡi dòng dõi chẳng tin kia, ta sẽ ở cùng các người cho đến chừng nào? Ta sẽ chịu các người cho đến khi nào? Hãy đem con đến cho ta. Chúng bèn đem đứa trẻ cho Ngài. Đứa trẻ vừa thấy Đức Chúa Jê-sus, tức thì quỷ vật mạnh nó, nó ngã xuống đất, rồi lăn lóc sôi bọt miếng ra. Đức Chúa Jê-sus hỏi cha nó rằng: Điều đó xảy đến cho nó đã bao lâu? Người cha thưa rằng: Từ khi nó còn nhỏ. Quỷ đã lấm phen quăng nó trong lửa và dưới nước, để giết nó đi; nhưng nếu thầy làm được việc gì, xin thương xót chúng tôi và giúp cho! Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Sao người nói: Nếu thầy làm được? Kể nào tin thì mọi việc đều được cả. Tức thì cha đứa trẻ la lên rằng: Tôi tin; xin Chúa giúp đỡ trong sự không tin của tôi! Khi Đức Chúa Jê-sus thấy dân chúng chạy đến đông, thì Ngài quở trách tà ma và phán cùng nó rằng: Hỡi quỷ câm và điếc, ta biểu mày phải ra khỏi đứa trẻ này, đừng ám nó nữa. Quỷ bèn la lớn tiếng lên, vật đứa trẻ mạnh lắm mà ra khỏi; đứa trẻ trở như chết vậy, nên nổi nhiều người nói rằng: Nó chết rồi. Nhưng Đức Chúa Jê-sus nắm tay nó, nâng lên; thì nó đứng dậy.

Đức Chúa Jê-sus đã sai mười hai môn đồ của Ngài đi rao giảng cho người ta biết Nước thiên đàng gần rồi và Ngài cũng ban quyền phép của Ngài cho họ để thi hành công việc này.

Ma-thi-ơ 10:1-15: Đức Chúa Jê-sus gọi mười hai môn đồ đến, ban quyền phép trừ tà ma, và chữa các thứ tật bệnh. Tên mười hai sứ đồ như sau này: Sứ đồ thứ nhất là Si-môn, cũng gọi là Phi-e-rô, và Anh-rê là em người; Gia-cơ con của Xê-bê-đê, và Giăng là em Gia-cơ; Phi-líp cùng Ba-tê-lê-my; Tô-ma, và Ma-thi-ơ là người thu thuế; Gia-cơ con của A-phê, cùng Tha-đê; Si-môn là người Ca-na-an, cùng Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, là kẻ phản Đức Chúa Jê-sus. Ấy đó là mười hai sứ đồ Đức Chúa Jê-sus sai đi, và có truyền rằng: Đừng đi đến dân ngoại, cũng đừng vào một thành nào của dân Sa-ma-ri cả; song thà đi đến cùng những con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên. Khi đi đường, hãy rao giảng rằng: Nước thiên đàng gần rồi. Hãy chữa lành kẻ đau, khiến sống kẻ chết, làm sạch kẻ phung, và trừ các quỷ. Các người đã được lãnh không thì hãy cho không. Đừng đem vàng, hoặc bạc, hoặc tiền trong lưng các người; cũng đừng đem cái bao đi đường, hoặc hai áo, hoặc giày, hoặc gậy; vì người làm việc đáng được đồ ăn. Các người vào thành nào hay là làng nào, hãy hỏi thăm ai là người đáng tiếp rước mình, rồi ở nhà họ cho đến lúc đi. Và khi vào nhà nào, hãy cầu bình an cho nhà ấy; nếu nhà đó xứng đáng, thì sự bình an các người xuống cho; bằng không, thì sự bình an các người trở về các người. Nếu ai không tiếp rước, không nghe lời các người, khi ra khỏi nhà đó, hay là thành đó, hãy phủ bụi đã dính chân các người. Quả thật, ta nói cùng các người, đến ngày phán xét, thì xứ Sô-đôm và xứ Gô-mô-rơ sẽ chịu đoán phạt nặng hơn thành ấy.

Các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ đã nhận lãnh quyền phép của Đức Chúa Jê-sus Christ - Con một Đức Chúa Trời và như vậy, họ có thể cai trị, thống trị những sự mà Đức Chúa Trời tạo nên trên đất này.

Trước khi Đức Chúa Jê-sus Christ trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, Ngài đã phán với các môn đồ của Ngài về những quyền phép mà họ và những người tin đến Danh Ngài, sẽ nhận được.

Mác 16:17-18: **Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ này: lấy danh ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành.**

Lời Đức Chúa Jê-sus Christ phán với các môn đồ của Ngài lúc này không phải như lúc Ngài còn thi hành chức vụ trên đất này, vì trước khi Ngài trở về thiên đàng thì Ngài đã được Đức Chúa Cha ban cho quyền phép

mà hết thủy muôn vật trong thiên đàng, trên trời, bên dưới đất đều phải quy phục Ngài, nên quyền phép mà các môn đồ của Ngài cũng như những người sẽ tin đến danh Ngài sẽ nhận được, đó là quyền phép của Nước Đức Chúa Trời và các vật phải quy phục các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ đó, có cả ma quỷ (con rắn) và trong khi họ thi hành chức vụ mà bị người ta, hoặc do vô tình, mà hít phải khí độc, hay là uống phải nước có chất độc (do người ta đầu độc), hoặc bị nhiễm chất độc tại nơi thi hành chức vụ, thì họ cũng không bị hại gì, vì quyền phép của Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ họ.

Chữ **uống** - **drink**^{G4095} (*to imbe*) mà bản Kinh-Thánh tiếng Việt dịch theo văn tự, chép trong câu 18 trên, đó là chữ ΠΙΝΩ - **pino**, số 4095 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *hút phải hơi ẩm, hút không khí, uống, bị tiêm nhiễm;*

Chữ **rắn** mà Đức Chúa Jêsus đã phán đây, không nói về việc các môn đồ sẽ đi bắt rắn, nhưng nói về quyền lực của ma quỷ và chữ bắt đây là nói về việc các môn đồ của Chúa Jêsus sẽ dùng Lời Đức Chúa Trời công bố qua môi miệng mình mà trói buộc quyền lực của ma quỷ. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp, những người hầu việc Chúa đã từng bị rắn độc cắn trên đường họ đi truyền giáo, nhưng họ được quyền phép của Đức Chúa Trời bảo vệ họ khỏi sự chết, không như những người trong thế gian bị rắn độc cắn mà phải chết.

Trở lại với Sáng thế ký 1 câu 26: **Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặt quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất.**

Theo ý nghĩa của bản gốc tiếng Hê-bơ-rơ thì câu 26 trên có nghĩa là: *Chúng ta hãy tạo nên loài người trong ảnh tượng của chúng ta, sau khi đã trở nên giống như chúng ta, hãy ban cho họ quyền thống trị trên tất cả loài cá của biển và các loài chim ở trong khoảng không và trên tất cả các loài thú và trên cả trái đất cùng trên tất cả các loài vật bò sát hay bò trên mặt đất.*

Chữ **quản trị** - **dominion**^{H7287} chép trong câu 26 trên, đó là chữ רָדָה - **radah**, số 7287 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *quyền lực, quyền thế, sự thống trị, sự cai trị, nguyên tắc, điều luật, quyền thống trị, quyền chi phối, quyền chinh phục, quyền trị vì;*

Trong thực tế về thuộc thể, loài người xác thịt không thể quản lý được các loài cá hay là các loài chim hay bay trong hoảng không, vì môi trường sống của các loài đó vượt quá khả năng của loài người xác thịt, nhưng Lời của Đức Chúa Trời không phán rằng loài người sẽ quản lý hay là quản trị tất cả các loài động vật do Ngài tạo nên trên đất này hay là ở trong biển, nhưng là có quyền phép để thống trị, nghĩa là có quyền bảo vệ hoặc nuôi, hoặc giết, hoặc chi phối, hoặc để chúng phát triển hoặc hạn chế sự phát triển của mỗi loài, tùy theo nhu cầu và điều kiện sống của loài người ở trên đất này.

Chúng ta biết rằng, Lời Đức Chúa Trời luôn mang ý nghĩa của thần linh và sự sống, nên chúng ta phải chú ý đến ý nghĩa của Lễ thật, được giấu trong gốc của văn tự (ngôn ngữ Hê-bơ-rơ).

Chữ **loài cá** - **the fish**^{H1710} chép trong câu 26 trên, đó là chữ דָּג - **dagh**, số 1710 ra từ gốc, là chữ דָּגָה - **dagah**, số 1711 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *cá, để gia thêm nhiều, làm sinh sôi nảy nở ra nhiều, làm tăng dân số;* Loài cá mà Đức Giê-hô-Va đã tạo nên trong ngày thứ sáu của cuộc sáng thế khác với loài cá lớn mà Đức Giê-hô-Va đã phán rằng **nhớ nước mà sanh nhiều ra** (trong ngày thứ năm của cuộc sáng thế) Chữ **cá lớn** (cá - **whales**^{H8577}) đó là chữ תַּנִּינִם - **tanniyn**, số 8577 ra từ chữ תָּן - **tan**, số 8565 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con rắn, quái vật của biển, khủng long, con rồng, cá voi, trăn lớn, nham hiểm, độc ác, yêu quái, quái vật khổng lồ, rất lớn, kéo dài ra;*

Loài cá mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên trong ngày thứ sáu của cuộc sáng thế đó, ngoài ý nghĩa thuộc thể ra, thì ý nghĩa mẫu nhiệm của chữ **cá biển** mà Đức Giê-hô-va đã giao cho cho loài người quản trị đó là *để gia thêm nhiều, làm sinh sôi nảy nở ra nhiều, làm tăng dân số;*

Chữ **biển** - **the sea**^{H3220} chép trong câu 26 trên, đó là chữ יָם - **yam**, số 3220 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *biển, để găm thét, để găm rú, tiếng la hét om sòm;*

Chữ mà bản tiếng Việt chép là **loài chim** - **the fowl**^{H5775} trong câu 26 đó là chữ עוֹפֹת - **owph**, số 5775 và chữ עוֹפֵי - **uwph**, số 5774 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *loài động vật có cánh để bay, như côn trùng, các loài bọ có cánh, các loài chim, gà, vịt, ngỗng..., sự bay vòng quanh, sự bay xa, sự bay lượn, khiến cho bay biển*

đi; để chiếu ánh sáng vào, sự chiếu ánh sáng trên vật gì, sự vung gươm, là tấm màn che, là chỗ ẩn núp, sự che chở, sự bảo vệ.

Chữ súc vật - cattle^{H929} chép trong câu 26 trên, đó là chữ **בְּהֵמָה** - behemah, số 929 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: thú vật, thú nuôi, gia súc, các loài động vật hoang dã, người hung bạo, thú tính trong con người;

Chữ đất-the earth^{H776} chép trong câu 26 trên, đó là chữ **אֶרֶץ** - erets, số 776 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: đất ruộng, trái đất, đất nước, quê hương, lãnh thổ, địa hạt, vùng, miền, bụi rời của đất, thế gian, cánh đồng, dân cư trú trên đất;

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là loài côn trùng bò - creeping^{H7431} thing, chép trong câu 26 trên, đó là chữ **רֶמֶס** - remes, số 7431 ra từ chữ **רָמַס** - ramas, số 7430 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: loài bò sát, loài vật di chuyển bằng cách trườn, bò, sự ghé rợn, sự khiếp đảm, sự hãi hùng, sự đi rón rén; người đê tiện, người hèn hạ, kẻ luôn cúi, kẻ sợ dõ, kẻ liếm gót;

Ngoài ý nghĩa thuộc thể của chữ **biển**, nói về biển cả mênh mông, thì **biển** còn mang ý nghĩa về thế gian nữa, qua các ý nghĩa như để gằm thét, để gằm rú, tiếng la hét om sòm; là nói về những sự ôn ào, hận thù, cay đắng, tranh đấu, bất bình, bè đảng, gây gổ, chiến tranh xảy ra giữa loài người xác thịt với nhau.

Biển là môi trường sống của các loài cá (sống trong nước biển) thể nào, thì thế gian cũng là môi trường sống của loài người xác thịt đã vì tội lỗi của A-đam mà bị bán cho tội lỗi thể đó.

Còn trái đất mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên là môi trường sống cho các loài động, thực vật sống, phát triển thể nào, thì thân thể xác thịt của loài người vốn bởi bụi đất mà được Đức Giê-hô-va tạo dựng nên, với mục đích ban đầu mà Đức Giê-hô-va đã tạo nên là để cho A-đam, là một tạo vật được tạo nên bởi hơi thở của Ngài và theo ảnh tượng của Ngài, thế nhưng khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, thì thân thể xác thịt của A-đam đã trở thành đồn lũy, nơi ẩn náu của ma quỷ và trong mạng lệnh của Đức Giê-hô-va được phán ra trong ngày thứ sáu của cuộc sáng thế, thì loài người (ra từ A-đam thứ nhất) phải có trách nhiệm quản trị đất và bắt đất phục tùng, không phải chỉ nói về đất đai mà còn nói về thân thể xác thịt của mỗi người nữa, vì thân thể xác thịt của loài người là thuộc về đất.

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời biết trước sự sa ngã của A-đam thứ nhất, nên trong ngày thứ sáu của cuộc sáng thế, Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán về trách nhiệm của tâm linh của loài người, từ A-đam thứ nhất và dòng dõi ra từ người sẽ phải làm, đó là phải sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.

Khi chúng ta nhìn vào ý nghĩa của Lễ thật về các tạo vật mà loài người phải quản trị, chúng ta thấy đó là dân cư trú trên đất (trong ý nghĩa của chữ **đất**), người đê tiện, người hèn hạ, kẻ luôn cúi, kẻ sợ dõ, kẻ liếm gót (trong ý nghĩa của chữ **loài côn trùng** hay bò trên mặt đất), còn đối với chữ **loài chim** hay bay trong hoảng không thì đó là trách nhiệm của loài người phải làm, đó là chiếu ánh sáng vào, sự chiếu ánh sáng trên vật gì, sự vung gươm (công bố Lời Đức Chúa Trời), là tấm màn che, là chỗ ẩn núp, sự che chở, sự bảo vệ.

Bây giờ chúng ta có thể thấy lễ thật về những sự này được sáng tỏ ra, sau khi loài người đã bị Đức Giê-hô-va đuổi ra khỏi vườn Ê-đen và cho đến khi Giê-hô-Va Đức Chúa Trời hành động giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô là nhà nô-lệ và xứ Ê-díp-tô cũng là bóng về thế gian (biển) nữa.

Loài người đã thất bại trước mạng lệnh của Đức Giê-hô-va về trách nhiệm mà loài người phải quản trị, cai trị, thống trị muôn vật trên đất này, vì thế cho nên Đức Giê-hô-va đã quyết định thi hành kế hoạch cứu chuộc loài người qua việc Ngài giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, đúng như lời Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng: Sự chi người ta không làm được, thì Đức Chúa Trời làm được. (Lu-ca 18:27)

Đức Giê-hô-va đã gọi Môi-se và Ngài phán với Môi-se rằng: Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta đã thấy rõ ràng sự cực khổ của dân ta tại xứ Ê-díp-tô, và có nghe thấu tiếng kêu rêu vì cơ người đốc công của nó; phải, ta biết được nỗi đau đớn của nó. Ta ngự xuống đặng cứu dân này khỏi tay người Ê-díp-tô, dẫn từ xứ ấy lên đến một xứ kia đẹp đẽ và rộng rãi, đượm sữa và mật, tức là nơi dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít và dân Giê-bu-sít ở. Nay, tiếng kêu rêu của dân Y-sơ-ra-ên thấu đến ta, và ta đã thấy dân Ê-díp-tô hà hiếp chúng nó thể nào; vậy bây giờ, hãy lại đây, đặng ta sai người đi đến Pha-ra-ôn, để dắt dân ta, là dân Y-sơ-ra-ên, ra khỏi xứ Ê-díp-tô. (Xuất Ê-díp-tô ký 3:7-10)

Xứ Ca-na-an là một xứ **đượm sữa và mật**, là bóng về thân thể xác thịt của loài người vốn bởi bụi đất mà Đức Giê-hô-va đã dùng để tạo nên thân thể cho A-đam (nhà tạm cho A-đam). Thân thể đó lúc ban đầu là rất tốt lành, như **một xứ đượm sữa và mật** vậy, cho đến khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, thì đất bị rửa sả và kể từ đó, thân thể xác thịt của loài người trở thành nơi đồn lũy của ma quỷ, mà các dân **Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít và dân Giê-bu-sít** đó là bóng.

Để loài người được phục hồi quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời, thì loài người phải được cứu chuộc ra khỏi sự rửa sả của luật pháp (Lời của Đức Chúa Trời là Luật pháp cho loài người) và đó là lý do Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, để đem họ đến một nơi mà từ đó, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ ban cho họ những sự mà nhờ đó mà dân Y-sơ-ra-ên được trang bị quyền phép của Đức Chúa Trời, để có thể cai trị xứ Ca-na-an, là xứ **đượm sữa và mật**, là bóng về thân thể xác thịt của họ.

Tại sao loài người phải nhận được quyền phép của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời thì mới có thể quản trị đất cùng muôn vật mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã giao phó cho loài người cai trị?

Trước hết chúng ta cần phải mặc định chữ **loài người** đây là nói về tâm linh đã được nhận lãnh quyền kế tự Đức Chúa Trời và như vậy, đối với chúng ta là người tin Chúa thì chữ **loài người** đây là bóng về một dân đã nhận được quyền kế tự Đức Chúa Trời và dân đó là bóng những người được cứu chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jê-sus Christ và tâm linh những người đó được tái sinh bởi quyền phép của Đức Thánh-Linh và Lễ thật và xứ Ca-na-an đượm sữa và mật đó cũng là bóng thân thể của những người đã được cứu chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jê-sus Christ, mà Giô-suê là người đã nhận lãnh mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, để đem dân Y-sơ-ra-ên vượt qua sông Giô-đanh để vào nhận lấy xứ Ca-na-an đó là bóng về Đức Chúa Jê-sus Christ.

Quyền phép của dân Y-sơ-ra-ên dùng để đánh chiếm các vùng đất cùng tiêu diệt các dân trong các xứ đó là giao ước của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời lập với Giô-suê và với dân Y-sơ-ra-ên.

Giô-suê 1:1-9: Sau khi Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va qua đời, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê, con trai của Nun, tôi tớ của Môi-se, mà rằng: Môi-se, tôi tớ ta, đã chết; bây giờ ngươi và cả dân sự này hãy đứng dậy đi qua sông Giô-đanh, đặng vào xứ mà ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên. Phàm nơi nào bàn chân các ngươi đạp đến, thì ta ban cho các ngươi, y như ta đã phán cùng Môi-se. Địa phận các ngươi sẽ lan ra từ đồng vắng và Li-ban này cho đến sông cái, là sông Ó-phơ-rát, tràn cả xứ dân Hê-tít cho đến biển cả về hướng mặt trời lặn. Trót đời ngươi sống, thì chẳng sẽ ai được chống cự trước mặt ngươi. Ta sẽ ở cùng ngươi như ta đã ở cùng Môi-se; ta sẽ không lìa ngươi, không bỏ ngươi đâu. Hãy vững lòng bền chí, vì ngươi sẽ dẫn dân này đi nhận lấy xứ mà ta đã thề cùng tổ phụ ban cho chúng nó. Chỉ hãy vững lòng bền chí, và cẩn thận làm theo hết thầy luật pháp mà Môi-se, tôi tớ ta, đã truyền cho ngươi; chớ xây qua bên hữu hoặc bên tả, để hễ ngươi đi đâu cũng đều được thanh vượng. Quyển sách luật pháp này chớ xa miệng ngươi, hãy suy gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy ngươi mới được may mắn trong con đường mình, và mới được phước. Ta há không có phán dặn ngươi sao? Hãy vững lòng bền chí, chớ run sợ, chớ kinh khủng; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi vẫn ở cùng ngươi trong mọi nơi ngươi đi.

Quyền lực của ma quỷ chỉ có thể thắng được người ta khi chúng sử dụng sự lừa dối cùng sự cám dỗ với những mưu chước của chúng đánh vào những sự ham muốn của xác thịt, nên khi những sự ham muốn của xác thịt của người ta đã bị diệt, đã bị làm cho chết bởi quyền phép của Đức Thánh-Linh hành động qua tâm linh của người tin Chúa đã được tái sinh, thì những sự cám dỗ cùng những sự lừa dối của ma quỷ sẽ bị thất bại, bấy giờ những đồn lũy của chúng ẩn náu trong xác thịt của người ta sẽ bị phá hủy.

Trước khi chịu thập tự giá, Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng: **Hiện bây giờ, có sự phán xét thế gian này, và hiện nay vua chúa của thế gian này phải bị xua đuổi. Còn ta, khi ta đã được treo lên khỏi đất, ta sẽ kéo mọi người đến cùng ta.** (Giăng 12:31-32)

Khi Đức Chúa Jê-sus phán các Lời này, ấy là Ngài biết rằng ma quỷ đã mắc bẫy của Đức Giê-hô-va, vì chúng đã nghĩ rằng, khi chúng đóng đinh Con một của Đức Chúa Trời trên cây thập tự để giết Ngài, thì chúng sẽ chiếm được cả trái đất cùng muôn vật trên đó! Nhưng ma quỷ đã không biết kế hoạch cứu chuộc loài người của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ được hoàn thành qua sự chết và sự sống lại của Đức Chúa Jê-sus Christ. Còn chính Sa-tan, là kẻ chủ mưu giết Chúa Jê-sus phải bị phán xét, còn những người đã tin vào Danh của Đức Chúa

Jêsus Christ sẽ nhận được giá cứu chuộc cho sự sống đời đời của linh hồn mình.

Sau khi Đức Chúa Jêsus Christ sống lại, trước khi trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, Ngài đã mạng lệnh cho các môn đồ của Ngài, như Đức Giê-hô-va đã phán với Giô-suê vậy.

Ma-thi-ơ 28:18-20: Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: **Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người. Và này, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.**

Mác 16:15-20: Ngài phán cùng các sứ đồ rằng: **Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người. Ai tin và chịu phép báp tem, sẽ được rồi; nhưng ai chẳng tin, sẽ bị đoán phạt. Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ này: lấy danh ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành. Đức Chúa Jêsus phán như vậy rồi, thì được đem lên trời, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. Về phần các môn đồ, thì đi ra giảng đạo khắp mọi nơi, Chúa cùng làm với môn đồ, và lấy các phép lạ cặp theo lời giảng mà làm cho vững Đạo.**

Khi Đức Giê-hô-va đã ban Luật pháp của Ngài dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai, Đức Giê-hô-va đã không mạng lệnh cho Môi-se dắt dân Y-sơ-ra-ên hành trình tới xứ Ca-na-an ngay, mà Ngài đã phán với Môi-se về việc dân Y-sơ-ra-ên phải làm cho Ngài một đền thánh, hầu cho Ngài sẽ ở giữa họ.

Xuất Ê-díp-tô ký 25:1-9: Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên dựng họ dâng lễ vật cho ta; các người hãy nhận lấy lễ vật của mọi người có lòng thành dâng cho. Này là lễ vật các người sẽ nhận lấy của họ: vàng, bạc, và đồng; chỉ tím, đỏ điều, đỏ sặm, vải gai mịn, lông dê, da chiên đực nhuộm đỏ, da cá nước, cây si-tim, dầu thấp, hương liệu đựng làm dầu xức và hương, bích ngọc cùng các thứ ngọc khác để gắn vào ê-phốt và bảng đeo ngực. Họ sẽ làm cho ta một đền thánh và ta sẽ ở giữa họ. Hãy làm đền đó y như kiểu đền tạm cùng kiểu các đồ dùng mà ta sẽ chỉ cho người.**

Bản King James version chép câu 2 trên như sau: ²Speak^{H1696} unto the children^{H1121} of Israel^{H3478}, that they bring^{H3947} me an offering^{H8641}: of every^{H3605} man^{H376} that giveth it willingly^{H5068} with his heart^{H3820} ye shall take^{H3947} my offering^{H8641}.

Có nghĩa là: **Hãy nói với con cái của Y-sơ-ra-ên, để họ đem cho Ta một của dâng: mỗi người nam sẽ dâng của lễ đó tùy theo tấm lòng tự nguyện của mình và người sẽ nhận các của lễ đó cho Ta.**

Nguyên bản tiếng Hê-bơ-rơ chép rõ là **mọi người nam**, nghĩa là những người đàn ông, chứ không phải là con trẻ, là những người có của cải của chính mình sở hữu, nhưng vui lòng, tự nguyện dâng của lễ cho Đức Giê-hô-va và các của lễ đó bao gồm: **vàng, bạc, và đồng; chỉ tím, đỏ điều, đỏ sặm, vải gai mịn, lông dê, da chiên đực nhuộm đỏ, da cá nước, cây si-tim, dầu thấp, hương liệu đựng làm dầu xức và hương, bích ngọc cùng các thứ ngọc khác để gắn vào ê-phốt và bảng đeo ngực.** Tất cả các vật này do chính Đức Giê-hô-va chỉ định, nhưng các vật đó là đại diện cho của cải quý giá đối với loài người nói chung mà người ta luôn muốn được sở hữu, nhất là với dân Y-sơ-ra-ên vừa ra khỏi nhà nô-lệ, thì người ta càng quý trọng các vật đó. Nhưng Đức Giê-hô-va muốn tuyển dân của Ngài phải dâng lên cho Ngài, không phải vì Ngài cần những sự đó, nhưng đó là một phép thử mà hết thảy những người tin Chúa đều sẽ phải trải qua, vì Đức Giê-hô-va muốn mọi người thuộc về Ngài phải từ bỏ mọi thứ mà xác thịt người ta thân tượng, nhất là của cải, tiền, vàng, bạc, danh, chức quyền lợi, quyền thế của đời này, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chính là sự sống của họ và Ngài là sản nghiệp của họ.

Đức Chúa Jêsus đã phán rằng: **Chẳng ai được làm tôi hai chủ; vì sẽ ghét người này mà yêu người kia, hoặc trọng người này mà khinh người kia. Các người không có thể làm tôi Đức Chúa Trời lại làm tôi Ma-môn nữa.** (Ma-thi-ơ 6:24)

Đức Giê-hô-va đã mạng lệnh cho Môi-se kêu gọi dân Y-sơ-ra-ên dâng của lễ cho Ngài, để Môi-se dùng các của lễ đó làm một đền tạm cho Ngài, điều này đã thành trong thuộc thế, nhưng mọi thứ thuộc về đền tạm đó đều là bóng về một đền thờ thật, không phải bởi tay người ta làm ra, đó chính là thân thể của người tin Chúa: **Họ sẽ làm cho ta một đền thánh và ta sẽ ở giữa họ.**

Trong thực tế, Đức Giê-hô-va không hề ngự trong một đền tạm nào do loài người dựng nên, như Ngài đã phán với vua Đa-vít (qua tiên tri Na-than).

1 Sử ký 17:3-15: Xảy trong đêm đó, có lời của Đức Chúa Trời phán cùng Na-than rằng: **Hãy đi nói cùng Đa-vít, tôi tớ ta rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người chớ cất đền cho ta ở; vì từ khi ta dẫn Y-**

sơ-ra-ên lên khỏi Ê-díp-tô cho đến ngày nay, ta không ở trong đền nào hết; nhưng ta ở từ trại này đến trại kia, từ nhà tạm này đến nhà tạm nọ. Phàm nơi nào ta đồng đi cùng cả Y-sơ-ra-ên, ta há có phán bảo một người nào trong các quan xét Y-sơ-ra-ên, tức người mà ta truyền bảo chăn dân ta, mà rằng: Sao các người không cất cho ta một cái đền bằng gỗ bá hương? Bây giờ, người hãy nói cùng Đa-vít tôi tớ ta như vậy: Đức Giê-hô-va của vạn quân phán như vậy: Ta đã lấy người từ chuồng chiên, từ sau những con chiên, đặt lập người làm vua chúa trên dân Y-sơ-ra-ên ta; phàm nơi nào người đã đi, ta vẫn ở cùng người, trừ diệt các thù nghịch khỏi trước mặt người; ta sẽ làm cho người được danh lớn, như danh của kẻ cao trọng ở trên đất. Ta sẽ sắm sẵn một chốn ở cho dân Y-sơ-ra-ên ta, vun trồng chúng để chúng ở nơi mình, sẽ không còn bị khuấy rối, con loài ác sẽ chẳng làm bại hoại chúng như khi trước nữa, như từ ngày ta đã lập quan xét trên dân Y-sơ-ra-ên ta; ta sẽ khiến các thù nghịch người phục dưới người. Lại ta báo cho người biết rằng Đức Giê-hô-va sẽ cất cho người một cái nhà. Xảy khi các ngày người đã mãn và người phải về cùng tổ phụ người, ắt ta sẽ lập dòng dõi người lên là con trai của người, đặt kế vị người; ta sẽ làm cho nước người vững chắc. Người ấy sẽ cất cho ta một cái đền, và ta sẽ làm cho ngôi nước người vững bền đến đời đời. Ta sẽ làm cha người, người đó sẽ làm con ta; sự nhân từ ta sẽ chẳng cất khỏi người đâu, như ta đã cất khỏi kẻ ở trước người; song ta sẽ lập người đời đời tại trong nhà ta và tại trong nước ta; còn ngôi nước người sẽ được vững chắc cho đến mãi mãi. Na-than theo các lời này và sự mặc thị này mà tâu lại với Đa-vít.

Chỉ khi nào người tin Chúa, sẽ vì cố Danh Chúa mà từ bỏ mọi sự mình có, tức là những sự mà người ấy trông cậy, nương cậy cho sự sống mình, để thay vào đó là sự trông cậy, sự phó thác mọi sự thuộc về sự sống mình cho Đức Chúa Trời, thì bấy giờ Đức Chúa Trời sẽ ngự vào lòng (tâm linh) của người ấy để dắt dẫn, dạy dỗ người ấy cho được trở nên con kế tự Ngài.

Đức Chúa Jêsus đã phán rằng: **Hễ ai vì danh ta mà bỏ anh em, chị em, cha mẹ, con cái, đất ruộng, nhà cửa, thì người ấy sẽ lãnh bội phần hơn, và được hưởng sự sống đời đời.** (Ma-thi-ơ 19:29)

Mác 10:29-30: **Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, ta nói cùng các người chẳng một người nào vì ta và Tin Lành từ bỏ nhà cửa, anh em, chị em, cha mẹ, con cái, đất ruộng, mà chẳng lãnh được đang bây giờ, trong đời này, trăm lần hơn về những nhà cửa, anh em, chị em, mẹ con, đất ruộng, với sự bất bớ, và sự sống đời đời trong đời sau.**

Dân Y-sơ-ra-ên đã dâng các cửa lễ theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va để làm đền tạm và người ta đã dâng nhiều quá, đến nỗi Môi-se phải ra lệnh cấm không cho dân Y-sơ-ra-ên dâng thêm nữa, vì đã đủ vật liệu để làm đền tạm và còn dư lại nữa.

Xuất Ê-díp-tô ký 36:3-7: **Trước mặt Môi-se, họ thâu các lễ vật của dân Y-sơ-ra-ên đã đem đến, để làm các công việc định dùng và sự tế lễ nơi thánh. Nhưng mỗi buổi sớm mai, dân sự lại đem đến lễ vật tình nguyện nữa. Thế thì, các người khôn khéo làm mọi công việc của nơi thánh, đều tâu đình, đến nỗi cùng Môi-se rằng: Dân sự đem đến dư bội phần để làm các công việc mà Đức Giê-hô-va đã phán dặn. Theo lệnh truyền của Môi-se, họ bèn đi rao từ trại quân rằng: Bất kỳ người nam hay nữ, chớ làm công việc về lễ vật của nơi thánh nữa! Vậy họ cấm dân sự không cho đem đến chi thêm nữa hết. Vì đã đủ các vật liệu để làm hết thảy công việc, cho đến đời còn dư lại nữa.**

Sau đúng một năm trọn kể từ khi Đức Giê-hô-va mạng lệnh cho Môi-se dựng đền tạm cho Ngài tại chân núi Si-nai, thì đền tạm của Đức Giê-hô-va đã được dựng xong, nghĩa là mọi thứ thuộc về đền tạm đã hoàn thành, đặc biệt là Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va đặt tại nơi chí thánh của đền tạm đã nhận được hai bảng đá có chép mười điều răn mà Đức Giê-hô-va đã dùng ngón tay của Ngài để viết trên đó, cùng với một chiếc bình đựng đầy ma-na và có cây gậy trở hoa của A-rôn đặt vào trong Hòm Giao-ước đó. Bấy giờ Đức Giê-hô-va mới mạng lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên bắt đầu cuộc hành trình hướng tới đất hứa Ca-na-an.

Xuất Ê-díp-tô ký 40:36-38: **Vả, trong các sự hành trình của dân Y-sơ-ra-ên, khi nào áng mây từ đền tạm ngự lên thì họ ra đi; còn nếu áng mây không ngự lên thì họ cũng không đi, cho đến ngày nào áng mây ngự lên. Vì trong các sự hành trình của dân Y-sơ-ra-ên, thì áng mây của Đức Giê-hô-va ở trên đền tạm ban ngày, và có lửa ở trên đó ban đêm hiện trước mặt cả dân Y-sơ-ra-ên.**

Đền tạm của Đức Giê-hô-va với tất cả mọi thứ thuộc về đền tạm đó chính là quyền phép của dân Y-sơ-ra-ên và lịch hành trình của dân Y-sơ-ra-ên đó chính là bóng về mọi công việc, mọi hành động mà tuyển dân của

Giê-Hô-Va sẽ làm phải đẹp lòng Đức Giê-hô-va và theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va.

Đức Giê-hô-va đã phán trước về một kỳ, Ngài sẽ lập một Giao-ước mới với nhà Y-sơ-ra-ên, tức là Y-sơ-ra-ên thật thông qua chức vụ của Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ mà Đức Giê-hô-va có một dân mang Danh Ngài và Đức Giê-hô-va sẽ ghi tạc Luật pháp của Ngài, tức là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống vào trong lòng và trong trí của những người thuộc về Ngài.

Giê-rê-mi 31:31-33: Đức Giê-hô-va phán: **Nầy, những ngày đến, bấy giờ ta sẽ lập một giao ước mới với nhà Y-sơ-ra-ên và với nhà Giu-đa. Giao ước nầy sẽ không theo giao ước mà ta đã kết với tổ phụ chúng nó trong ngày ta nắm tay đất ra khỏi đất Ê-díp-tô, tức giao ước mà chúng nó đã phá đi, dầu rằng ta làm chồng chúng nó, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Nầy là giao ước mà ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân ta.**

Đền tạm của Đức Giê-hô-va trong dân Y-sơ-ra-ên đó là bóng về tiêu chuẩn không thể thay đổi về một người được mang danh là môn đồ của Đấng Christ (mà người ta thường gọi là Cơ-đốc nhân), nghĩa là tâm linh của người tin Chúa được nên thánh bởi quyền phép của Lễ thật và được xức dầu bởi Đức Thánh-Linh mà được tái sanh, bấy giờ tâm linh của người đó mới nhìn thấy và được vào trong Nước Thiên đàng (Nước Đức Chúa Trời). Người ấy sẽ được Thần Lễ thật ghi tạc Lời của Ngài (nghĩa là được Đức Thánh-Linh tỏ cho biết những sự mầu nhiệm của Lời Đức Chúa Trời) vào trong lòng và trong trí khôn của người ấy.

Giăng 3:3 & 5-8: Đức Chúa Jêsus cất tiếng đáp rằng: **Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời... Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy.**

Giăng 16:13-15: Lúc nào Thần lễ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng danh ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các người. Mọi sự Cha có, đều là của ta; nên ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các người vậy.

Ê-phê-sô 6:10-18: **Vả lại, anh em phải làm mạnh dạn trong Chúa, nhờ sức toàn năng của Ngài. Hãy mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, để được đứng vững mà địch cùng mưu kế của ma quỷ. Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua chúa của thế gian mờ tối nầy, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy. Vậy nên, hãy lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, hầu cho trong ngày khốn nạn, anh em có thể cự địch lại và khi thắng hơn mọi sự rồi, anh em được đứng vững vàng. Vậy, hãy đứng vững, lấy lễ thật làm dây nịt lưng, mặc lấy giáp bằng sự công bình, dùng sự sẵn sàng của Tin Lành bình an mà làm giày dép. Lại phải lấy thêm đức tin làm thuẫn, nhờ đó anh em có thể dập tắt được các tên lửa của kẻ dữ. Cũng hãy lấy sự cứu chuộc làm mũ trụ, và cầm gươm của Đức Thánh Linh, là lời Đức Chúa Trời. Hãy nhờ Đức Thánh Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện và nài xin. Hãy dùng sự bền đỗ trọn vẹn mà tỉnh thức về điều đó, và cầu nguyện cho hết thảy các thánh đồ.**

Khi dân Y-sơ-ra-ên đã được giải cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô và tới được núi Si-nai, thì tại đó, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho họ Luật pháp của Ngài, tức là Đức Giê-hô-va ban cho dân Y-sơ-ra-ên con đường của sự cứu chuộc. Đức Giê-hô-va cũng mạng lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên biết trách nhiệm của họ phải làm, khi họ tiến vào nhận lãnh xứ Ca-na-an làm sản nghiệp mình.

Phục truyền luật lệ ký 7:1-26: **Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã dẫn người vào xứ mình sẽ nhận được, đuổi khỏi trước mặt người nhiều dân tộc, là dân Hê-tít, dân Ghi-rê-ga-sít, dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, tức bảy dân tộc lớn và mạnh hơn người, khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã phó cho các dân ấy cho, và người đánh bại chúng, thì phải diệt hết chúng đi, chớ lập giao ước cùng, và cũng đừng thương xót lấy. Người chớ làm sui gia với chúng, chớ gả con gái mình cho con trai họ, cũng đừng cưới con gái họ cho con trai mình, vì các dân tộc nầy sẽ dụ con trai người lừa bịp ta mà phục sự các thần khác, rồi cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi lên cùng người, diệt người cách vội**

vàng. Nhưng đối cùng các dân đó, các người phải làm như vậy: phá những bàn thờ, đập bể những pho tượng, đánh hạ các thần A-sê-ra và đốt những hình chạm của chúng nó. Vì người là một dân thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người; Ngài đã chọn người trong muôn dân trên mặt đất, đặt làm một dân thuộc riêng về Ngài. Đức Giê-hô-va trì mến (*yêu thương*) và chọn lấy các người, chẳng phải vì các người đông hơn mọi dân khác đâu; thật số các người là ít hơn những dân khác. Nhưng ấy vì Đức Giê-hô-va thương yêu các người, và giữ lời thề mà Ngài đã lập cùng tổ phụ các người, nên Đức Giê-hô-va nhờ tay mạnh rút các người ra, chuộc khỏi nhà nô lệ, và cứu khỏi tay Pha-ra-ôn, vua xứ Ê-díp-tô. Vậy nên, phải nhận biết rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, ấy là Đức Chúa Trời, tức Đức Chúa Trời thành tín, giữ sự giao ước và nhân từ đến ngàn đời cho những người yêu mến Ngài và vâng giữ các điều răn Ngài; và Ngài báo ứng nhân tiền cho những kẻ ghét Ngài, mà hủy diệt chúng nó đi. Ngài không trì hoãn cùng kẻ nào ghét Ngài đâu, sẽ báo ứng nhân tiền cho kẻ đó. Vậy, khá cẩn thận làm theo những điều răn, luật lệ, và mạng lệnh mà ta truyền cho người ngày nay. Nếu người nghe các luật lệ này, và gìn giữ làm theo, thì đối cùng người, Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ giữ lời giao ước và sự thương xót mà Ngài đã thề cùng tổ phụ người. Ngài sẽ yêu mến người, ban phước cho người, gia tăng người, ban phước cho con cái người, cho thổ sản người, cho ngũ cốc, rượu, và dầu của người, cho lúa để của bò cái, chiên cái người sai đồng trên đất mà Ngài đã thề cùng tổ phụ người, để ban cho người. Người sẽ được phước hơn mọi dân: nơi người sẽ chẳng có ai son sẻ, hoặc nam hay nữ, hoặc con đực hay con cái trong bầy súc vật của người. Đức Giê-hô-va sẽ khiến các tật bệnh lìa xa người; và những bệnh lây của xứ Ê-díp-tô kia, mà người đã biết, thì Ngài sẽ chẳng giáng cho người đâu, nhưng giáng cho những kẻ nào ghét người. Vậy, phải diệt các dân tộc mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người phó cho người, mắt người chớ đoái thương chúng nó, và đừng hầu việc các thần họ; vì ấy sẽ là một cái bẫy cho người. Nếu người nói trong lòng rằng: Các dân tộc này đông hơn ta, làm sao đuổi chúng nó ra được? thì chớ sợ, hãy nhớ lại điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã làm cho Pha-ra-ôn và cả xứ Ê-díp-tô, tức là những sự thử thách lớn lao mắt người đã thấy, những dấu kỳ phép lạ, cánh tay quyền năng giơ thẳng ra, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã cạy lấy, đem người ra khỏi xứ Ê-díp-tô: Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ đãi như vậy các dân tộc mà người sợ hãi đó. Và lại, Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ sai những ong lỗ đến hại chúng nó, cho tới chừng nào những kẻ đã thoát khỏi và trốn núp, bị diệt hết trước mặt người. Chớ vì cơ chúng nó mà sợ hãi chi; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ngự tại giữa người, là Đức Chúa Trời rất lớn và đáng sợ. Nhưng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ lần lần đuổi các dân tộc này khỏi trước mặt người; người không thể diệt chúng nó mau, e những thú rừng thêm nhiều lên mà hại người chẳng; song Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ phó chúng nó cho người, và khiến cho sa vào sự kinh hoàng dữ dội, cho đến chừng nào chúng nó bị diệt mất. Ngài sẽ phó các vua chúng nó vào tay người, người phải xóa danh các vua đó khỏi dưới trời, chẳng còn một ai chống cự trước mặt người, cho đến chừng nào người đã diệt chúng nó. Các người phải thiêu đốt những tượng chạm về các thần chúng nó. Chớ tham lam, cũng chớ lấy cho mình bạc hay vàng bọc các tượng ấy, e người phải mắc bẫy chằng; vì vật ấy lấy làm góm ghiếc cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người. Chớ đem vàng góm ghiếc này vào nhà mình, e người cũng đáng bị diệt như nó. Khá góm ghê và hiểm nó đến đều, vì là một vật đáng diệt.

Dân Y-sơ-ra-ên đã không vâng phục trọn vẹn các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, nên họ đã không nhận được sự sống lại và sự sống đời đời như Lời Đức Giê-hô-va đã phán với họ, vì thế cho nên trải các đời, Đức Giê-hô-va vẫn tiếp tục dùng các tội tớ của Ngài để dạy dỗ tuyển dân của Ngài, hầu cho Lời tiên tri của Ngài về một dân sẽ mang Danh Ngài được ứng nghiệm qua chức vụ của Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ.

Hê-bơ-rơ 1:1-14: **Đời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri phán dạy tổ phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách, rồi đến những ngày sau rốt này, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài, là Con mà Ngài đã lập lên kế tự muôn vật, lại bởi Con mà Ngài đã dựng nên thế gian; Con là sự chói sáng của sự vinh hiển Đức Chúa Trời và hình bóng của bản thể Ngài, lấy lời có quyền phép Ngài nâng đỡ muôn vật; sau khi Con làm xong sự sạch tội, bèn ngồi bên hữu Đấng tôn nghiêm ở trong nơi rất cao, vậy được hưởng danh cao hơn danh thiên sứ bao nhiêu, thì trở nên cao trọng hơn thiên sứ bấy nhiêu. Và, Đức Chúa Trời há có bao giờ phán cùng thiên sứ nào rằng: Người là Con ta, Ngày nay ta đã sanh người? Lại há có khi nào phán: Ta sẽ làm Cha người, Người sẽ làm Con ta? Còn khi Ngài đưa Con đầu lòng mình vào thế gian, thì**

phán rằng: Mọi thiên sứ của Đức Chúa Trời phải thờ lạy Con. Nói về thiên sứ thì Ngài phán rằng: Đức Chúa Trời làm cho thiên sứ Ngài như gió, Và tôi tớ Ngài như ngọn lửa. Nhưng nói về Con thì lại phán rằng: Hỡi Đức Chúa Trời, ngôi Chúa còn mãi đời nọ qua đời kia, Quyền bính của nước Chúa là quyền bính ngay thẳng. Chúa ưa điều công bình, ghét điều gian ác; Cho nên, hỡi Chúa, Đức Chúa Trời của Chúa lấy dầu vui mừng xúc cho, khiến Chúa trở hơn kẻ đồng loại mình. Lại có phán: Hỡi Chúa, ban đầu trước hết Chúa đã dựng nền đất, và các tầng trời cũng là công việc của tay Chúa. Trời đất sẽ hư đi, nhưng Chúa hằng có; Trời đất sẽ cũ đi như cái áo; Ngài sẽ cuốn nó lại như cái áo choàng, rồi trời đất sẽ biến đổi, nhưng Chúa vẫn y nguyên, các năm của Chúa không hề cùng. Đức Chúa Trời há có bao giờ phán cùng thiên sứ nào rằng: Hãy ngồi bên hữu ta, cho đến chừng nào ta để kẻ thù nghịch làm bề dưới chân người? Các thiên sứ há chẳng phải đều là thần hầu việc Đức Chúa Trời, đã được sai xuống để giúp việc những người sẽ hưởng cơ nghiệp cứu rỗi hay sao?

Phần nhiều người tin Chúa vẫn nghĩ mình được cứu rỗi bởi Đức Chúa Jêsus Christ mà không biết rằng, hết thấy loài người đều được cứu rỗi bởi quyền phép của Đức Giê-hô-va, được thi hành qua Lời Đức Chúa Trời mà Danh Đức Chúa Jêsus có nghĩa là “*Giê-hô-va là Đấng cứu chuộc*” và Danh Ngài còn được gọi là **Lời Đức Chúa Trời** và chúng ta là những kẻ đã được Giê-hô-va Đức Chúa Trời định từ trước khi sáng thế và chính Ngài sẽ làm trọn kế hoạch của Ngài qua Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ.

Khải huyền 19:11-16: **Bấy giờ tôi thấy trời mở ra, và có một con ngựa bạch hiện ra: Đấng cưỡi ngựa ấy gọi là Đấng Trung Tín Và Chân Thật; Ngài lấy lễ công bình mà xét đoán và chiến đấu. Mắt Ngài như ngọn lửa; trên đầu có nhiều mào triều thiên, lại có đề một danh, ngoài Ngài ra không ai biết được. Ngài mặc áo nhúng trong huyết, Danh Ngài xưng là Lời Đức Chúa Trời. Các đạo binh trên trời đều mặc vải gai mịn, trắng và sạch, cỡi ngựa bạch theo Ngài. Có một lưỡi gươm bén ở miệng Ngài ra, Ngài sẽ lấy nó mà đánh các dân, và cai trị họ bằng một cây gậy sắt. Ngài giày đạp thùng rượu cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời toàn năng. Trên áo tơi và trên đùi Ngài, có đề một danh là Vua Của Các Vua Và Chúa Của Các Chúa.**

Rô-ma 8:28-30: **Vả, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định. Vì những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn để nên giống như hình bóng Con Ngài, hầu cho Con này được làm Con cả ở giữa nhiều anh em; còn những kẻ Ngài đã định sẵn, thì Ngài cũng đã gọi, những kẻ Ngài đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng là công bình, và những kẻ Ngài đã xưng là công bình, thì Ngài cũng đã làm cho vinh hiển.**

Hết phần 18.